

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-09-2020.

Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tú

2. Bà Đồng Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXX - HNGĐ ngày 31 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Lệ H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 40, đường M, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hùng M, sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà 40, đường M, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lê Thị Lệ H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hùng M sau 3 năm tự do tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06-11-2002 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Sau 7 năm

chung sống hạnh phúc thì chị và anh M phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau. Anh M nhiều khi kiêu cố, uống rượu say rồi về hành hung đánh đập chị, nhiều lần dọa giết chị. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2020 anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Chị và anh M đã sống ly thân nhau từ tháng 03 năm 2020 cho đến nay và không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Hùng M.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 19-05-2004 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 09-08-2006, hiện chị đang trực tiếp nuôi các cháu. Về điều kiện, khả năng nuôi con thì chị và anh M đều có công việc, thu nhập ổn định, chị có thu nhập là 10.415.900 đồng/ 1 tháng. Tuy nhiên các cháu đều có nguyện vọng ở với chị. Mặt khác từ tháng 03-2020 anh M thường xuyên vắng nhà, không có trách nhiệm với con. Anh M bị Công an xã S, thị xã T, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi không khai báo lưu trú. Do đó chị đề nghị Tòa án giao hai cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 19-05-2004 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 09-08-2006 cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống, việc học tập của các cháu và không gây ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý của con. Chị không yêu cầu anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh M tự thỏa thuận về tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Hùng M trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn cũng như quá trình chung sống của vợ chồng. Thực tế sau thời gian chung sống 07 năm hạnh phúc thì anh chị xảy ra mâu thuẫn trong gia đình do bất đồng quan điểm về chăm sóc con cái. Từ đó đến nay vợ chồng cũng xảy ra tranh cãi nhiều hơn về cách sống giữa hai người. Do có lúc nóng giận nên anh cũng có lúc có lời nói đe dọa chị H. Tuy nhiên việc chị H nói anh mượn cớ uống rượu say và về quát nạt vô cớ hoặc đánh đập chị là sai sự thật. Anh đi lại chăm sóc bố nuôi ở xã S, thị xã T bị bệnh nặng thì chị H lại nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị H còn có hành động làm tổn thương lòng tự trọng của anh. Đến tháng 03-2020 mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng nên anh chị không sống chung cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh nhất trí ly hôn với chị Lê Thị Lê H.

Về con chung: Anh nhất trí việc chị H trình bày chị H đang nuôi 2 con chung là cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 19-05-2004 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 09-08-2006 cũng như điều kiện, khả năng nuôi con của hai bên, lương của

anh là 9.758.500 đồng/ 1 tháng. Tuy nhiên anh không nhất trí giao cho 2 con cho chị H nuôi vì chị H sẽ không đảm bảo được việc nuôi hai con. Mặt khác do tính cách của cháu P ít nói, lằm lằm nên cháu ở với anh thì anh sẽ dạy dỗ cháu được tốt hơn. Việc chị H lấy lý do anh bị xử phạt hành chính vì không khai báo lưu trú để trình bày anh không có trách nhiệm với con là không đúng. Do đó anh đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu P cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng bởi vì cháu Đ là con gái ở với mẹ cháu sẽ thuận tiện hơn là ở với anh. Anh không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh nhất trí với ý kiến của chị H về việc anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán , Hội đồng xét xử , Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự . Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Lệ H về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Nguyễn Hùng M:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Lệ H với anh Nguyễn Hùng M.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 19-05-2004 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 09-08-2006 cho chị Lê Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hùng M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí : Chị Lê Thị Lệ H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Lệ H có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Hùng M có nơi cư trú tại Số nhà 40, đường M, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Do đó Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Lệ H và anh Nguyễn Hùng M là hợp pháp. Sau gần 7 năm chung sống hạnh phúc thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cách cư xử trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 03-2020 cho đến nay và không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Điều này chứng tỏ tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn và anh M cũng đồng ý là hoàn toàn tự nguyện nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Lệ H và anh Nguyễn Hùng M theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Lệ H và anh Nguyễn Hùng M có 2 con chung là cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 19-05-2004 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 09-08-2006. Chị H có nguyện vọng nuôi 2 con, anh M có nguyện vọng nuôi cháu Ph và giao cháu Đ cho chị H. Chị H và anh M đều có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các cháu,. Hiện nay các cháu đang ở với chị H và được chăm sóc nuôi dưỡng tốt, chị H có đủ điều kiện và tha thiết xin nuôi 2 con. Về chỗ ở thì chị H ở nhà của vợ chồng nên có điều kiện tốt hơn anh H phải đi thuê nhà. Cháu Đ 16 tuổi và cháu P 14 tuổi ở độ tuổi có nhiều thay đổi về tâm sinh lý đều có nguyện vọng ở với mẹ. Việc giao cho chị H và anh M mỗi người nuôi một con như đề nghị của anh M không đảm bảo được sự ổn định về tâm sinh lý, môi trường sinh hoạt, học tập của các con. Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Đ và cháu P, theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án thấy cần phải giao Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 19-05-2004 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 09-08-2006 cho chị Lê Thị Lệ H nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Xét thấy việc chị H không yêu cầu anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con là tự nguyện và chị H có đủ khả năng, điều kiện nuôi con nên không buộc anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lê Thị Lệ H và anh Nguyễn Hùng M tự thỏa thuận về tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Lệ H và anh Nguyễn Hùng M. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Lệ H và anh Nguyễn Hùng M chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 19-05-2004 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 09-08-2006 cho chị Lê Thị Lệ H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Hùng M không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về án phí : Chị Lê Thị Lệ H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001554 ngày 16 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-09-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình.
- UBND phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình.
- Dương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Phương